

Sử dụng công nghệ số trong dạy học ngoại ngữ ở Trường Đại học Hà Nội

Trần Huyền Trang*

*Khoa tiếng Anh, trường Đại học Hà Nội

Received: 8/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

Abstract: Hanoi University is one of two prestigious institutions in foreign language training and research at the undergraduate and graduate levels in the country. Therefore, the application of digital technology in teaching not only affirms the new trend, but also continues to affirm the prestige and position of Hanoi University.

Keywords: Digital technology; teaching; Hanoi University.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ cùng với sự bùng nổ thông tin mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với các quốc gia. Điều này đã buộc chính phủ các nước phải đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng số hóa, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động quản lý. Tính đến nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã tiến hành chuyển đổi số và bước đầu đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa tích cực. Ở Việt Nam, Đảng ta đã có tầm nhìn chiến lược khi đã đưa nội dung chuyển đổi số vào nội dung các nghị quyết. Mới đây, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng đã đề cập trực tiếp đến yêu cầu và mục tiêu chuyển đổi số, xác định nội dung của chuyển đổi số quốc gia trong những năm tới là “chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh *chuyển đổi số quốc gia*, phát triển *nền kinh tế số, xã hội số*”¹, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội.

Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó xác định rõ mục tiêu chung là: Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu cụ thể của Đề án đến năm 2025 là đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động

giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

Trường Đại học Hà Nội là một trong hai cơ sở đào tạo và nghiên cứu ngoại ngữ ở trình độ đại học và sau đại học; cơ sở đào tạo chuyên ngành bằng ngoại ngữ; cung cấp các dịch vụ về ngoại ngữ lớn nhất Việt Nam. Đặc biệt, trước yêu cầu ngày càng cao của giáo dục, đào tạo ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, trường Đại học Hà Nội đề ra chủ trương, giải pháp để đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ. Trong đó chỉ rõ, ứng dụng công nghệ số trong dạy học ngoại ngữ là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo của nhà trường. Ứng dụng công nghệ số vào dạy học ngoại ngữ có vai trò to lớn trong việc tạo ra môi trường học tập tương tác, cung cấp tài liệu phong phú, tạo điều kiện học tập linh hoạt và cá nhân hóa, cũng như khuyến khích sự tương tác và hợp tác giữa giảng viên và học viên, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học ngoại ngữ.

Để tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò của nhà trường, trường Đại học Hà Nội đã và đang từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào dạy học ngoại ngữ; xác định: “Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trong dạy, học ngoại ngữ”, nhằm giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục, mang lại nhiều lợi ích cho cả người dạy và người học, bởi lẽ:

Về tính tương tác: Công nghệ số tạo điều kiện cho tương tác và giao tiếp đa chiều trong quá trình học tập. Người học có thể tương tác với nội dung học, với người dạy và các bạn cùng lớp thông qua các công nghệ như diễn đàn trực tuyến, hệ thống giao tiếp, và phản hồi tức thì. Điều này giúp tăng cường sự tham

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.37.

gia và tương tác của người học, khuyến khích họ trở thành những người học chủ động.

Về tính linh hoạt: Công nghệ số cho phép người học tiếp cận nội dung học tập và tài liệu mọi lúc, mọi nơi và trên nhiều thiết bị khác nhau. Người học có thể học tập theo lịch trình cá nhân, tùy chỉnh tốc độ học tập, và lựa chọn phương pháp học phù hợp với nhu cầu của mình. Điều này giúp tạo điều kiện cho học tập linh hoạt và cá nhân hóa.

Về tính thú vị và hấp dẫn: Công nghệ số cung cấp các công cụ và tài nguyên đa dạng như video, ảnh, âm thanh, trò chơi, và ứng dụng tương tác để làm cho quá trình học tập thú vị và hấp dẫn hơn. Sự kết hợp của các yếu tố đa phương tiện và tính tương tác giúp tạo ra trải nghiệm học tập đa chiều và tương tác mà người học có thể tham gia tích cực.

Về tính cá nhân hóa: Công nghệ số cho phép tạo ra nội dung học tập cá nhân hóa dựa trên nhu cầu và khả năng của từng người học. Các hệ thống học tập thông minh và phân loại dữ liệu giúp đánh giá khả năng, quá trình học tập và cung cấp nội dung phù hợp cho từng người học. Điều này giúp tăng cường hiệu quả học tập và đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập của người học.

Về tính tiện lợi và tiết kiệm thời gian: Công nghệ số giúp tiết kiệm thời gian và tăng cường hiệu suất trong quá trình giảng dạy và học tập. Người dạy có thể tổ chức, quản lý và chia sẻ tài liệu dễ dàng, và người học có thể truy cập vào tài liệu nhanh chóng và thuận tiện. Công nghệ số cũng giúp giảm thời gian và công sức cần thiết cho việc chấm điểm, đánh giá và cung cấp phản hồi.

Về tính khả dụng và bảo mật: Công nghệ số cho phép nhiều người dùng tiếp cận cùng lúc và đồng thời trên nhiều thiết bị khác nhau. Đồng thời, công nghệ số cũng đặc biệt đảm bảo tính bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu học tập của người học. Các hệ thống và quyền riêng tư được thiết lập để đảm bảo rằng thông tin được bảo vệ và chỉ có người dùng được ủy quyền mới có thể truy cập.

Công nghệ số được ứng dụng trong dạy học ngoại ngữ ở trường Đại học Hà Nội hiện nay được thực hiện *một là*, thông qua hệ thống quản lý học tập kỹ thuật số. Đây là những ứng dụng phần mềm giúp người dạy và người học quản lý và tổ chức các hoạt động học tập của mình như tạo và chấm điểm bài tập, theo dõi tiến độ, giao tiếp với bạn bè và người hướng dẫn... Các hệ thống quản lý học tập này có thể được tích hợp với nền tảng học tập kỹ thuật số hoặc các công cụ khác. Một số ví dụ là Moodle, Blackboard, Canvas,...

Hai là, qua công cụ đánh giá kỹ thuật số. Đây là những công cụ giúp người dạy và người học đo lường và đánh giá kết quả học tập của mình như kiến thức, kỹ năng, thái độ, ... Các công cụ này có thể được sử dụng để đánh giá quá trình hoặc tổng kết, phản hồi hoặc cấp chứng chỉ. Một số ví dụ là Google Forms, Kahoot!, Quizlet, ...

Ba là, qua công cụ cộng tác kỹ thuật số. Đây là những công cụ giúp người dạy và người học cùng nhau thực hiện các dự án, nhiệm vụ hoặc vấn đề bằng cách sử dụng các tính năng như trò chuyện, hội nghị truyền hình, chia sẻ tệp, v.v. Các công cụ này có thể được sử dụng để học tập hợp tác hoặc cộng tác, đánh giá ngang hàng hoặc cố vấn. Một số ví dụ là Google Workspace, Microsoft Teams, Zoom, ...

Bốn là, qua công cụ sáng tạo kỹ thuật số. Đây là những công cụ giúp người dạy và người học tạo và chia sẻ nhiều loại nội dung kỹ thuật số khác nhau, chẳng hạn như bài thuyết trình, áp phích, đồ họa thông tin, podcast, video, ... Các công cụ này có thể được sử dụng để thể hiện sáng tạo, trình diễn nội dung giảng dạy, học tập. Một số ví dụ là iSpring Suite, Canva, PowerPoint, Audacity, iMovie, ...

Năm là, qua công cụ mô phỏng kỹ thuật số. Đây là những công cụ giúp người dạy và người học khám phá và thử nghiệm các kịch bản hoặc hiện tượng khác nhau trong môi trường ảo. Các công cụ này có thể được sử dụng cho việc học tập dựa trên yêu cầu, học tập trải nghiệm hoặc học tập dựa trên trò chơi. Một số ví dụ là PhET Simulators1, Minecraft Education Edition2, SimCityEDU3, ...

Các danh mục này chưa đầy đủ và có thể có sự chồng lấn, vì các công nghệ khác nhau thường cung cấp nhiều chức năng. Ngoài ra, các công nghệ và công cụ mới tiếp tục xuất hiện khi lĩnh vực công nghệ giáo dục phát triển.

Bên cạnh lợi ích, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học ở trường Đại học Hà Nội hiện nay cũng đặt ra những thách thức, đó là: (1) Về học cách sử dụng công nghệ: Người dạy và người học có thể mất thời gian và công sức để học cách sử dụng công nghệ mới và các công cụ liên quan. Điều này đòi hỏi sự đào tạo và hỗ trợ liên tục để giúp họ làm quen và nắm bắt kỹ năng cần thiết để sử dụng công nghệ trong giảng dạy. (2) Về hạn chế kỹ thuật: Một số người dạy và người học có thể gặp khó khăn trong việc sử dụng công nghệ do hạn chế kỹ thuật, như kết nối internet không ổn định, thiếu thiết bị hoặc không có kỹ năng sử dụng công nghệ. Điều này có thể làm giảm hiệu quả và tạo ra sự bất bình đẳng trong quá

trình học tập. (3) Về động lực và sự tham gia: Một số người học có thể gặp khó khăn trong việc duy trì động lực và sự tham gia khi sử dụng công nghệ số trong giảng dạy. Sự phụ thuộc vào công nghệ có thể làm mất đi sự tương tác trực tiếp và gây ra sự phân tâm hoặc thiếu sự tương tác xã hội, ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập. (4) Về quản lý thời gian: Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đòi hỏi quản lý thời gian hiệu quả. Người dạy cần phải đầu tư thời gian để chuẩn bị tài liệu, tạo nội dung trực tuyến và tương tác với người học. Người học cũng phải tự quản lý thời gian để tham gia vào các hoạt động trực tuyến, hoàn thành bài tập và tham gia thảo luận. (5) Về bảo mật và riêng tư: Việc sử dụng công nghệ số trong giảng dạy đặt ra các vấn đề về bảo mật và riêng tư đối với cả người dạy và người học. Dữ liệu của người dạy và người học có thể bị lộ, và các công cụ trực tuyến cần tuân thủ các quy định về bảo mật và quyền riêng tư. Người dạy và người học cần có kiến thức về quy định pháp lý liên quan và áp dụng biện pháp bảo mật để đảm bảo an toàn thông tin. (6) Về thay đổi phương pháp giảng dạy: Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đòi hỏi người dạy phải thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống. Họ

cần tìm hiểu và áp dụng các công nghệ mới, thích ứng với nhu cầu học tập của người học và tạo ra môi trường học tập tương tác và hấp dẫn.

Tuy các thách thức này luôn tồn tại, nhưng với sự chuẩn bị, đào tạo và hỗ trợ đúng hướng, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học ngoại ngữ ở trường Đại học Hà Nội tất yếu sẽ mang lại nhiều lợi ích. Theo đó, góp phần khẳng định nhà trường là một trong hai cơ sở có uy tín và vị thế trong đào tạo và nghiên cứu ngoại ngữ ở trình độ đại học và sau đại học của cả nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021.

2. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg, Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, ngày 25 tháng 01 năm 2022.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*, <https://dx.mic.gov.vn/doc-truc-tuyen/cam-nang-chuyen-doi-so/pdf/cam-nang-chuyen-doi-so.pdf>, ngày 12/5/2022.

Ảnh hưởng của phương pháp dạy học tích cực... (tiếp theo trang 188)

Ứng dụng CNTT trong dạy học: CNTT là một công cụ đắc lực hỗ trợ cho việc đổi mới PP dạy học. Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, khuyến khích GV sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội: Nhà trường, gia đình và xã hội cần phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục, đào tạo SV. Gia đình cần quan tâm, hỗ trợ SV học tập. Xã hội cần tạo điều kiện cho SV thực tập, trải nghiệm thực tế để phát triển các kỹ năng nghề nghiệp.

Việc đổi mới PP dạy học là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực của các bên liên quan. Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập của SV, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

3. Kết luận

Sự ảnh hưởng của PP dạy học đối với hoạt động học tập của SV hiện nay là một chủ đề quan trọng và đang được quan tâm rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Qua việc nghiên cứu và phân tích, chúng ta có thể thấy rằng PP dạy học có vai trò quyết định đối với sự thành công và phát triển của SV. Sự linh hoạt, tích hợp công

nghệ, khuyến khích tư duy sáng tạo và tạo điều kiện thúc đẩy sự tương tác trong lớp học đều có thể tạo nên môi trường học tập tích cực và đáp ứng nhu cầu của thế hệ SV hiện nay. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải duy trì sự cân bằng giữa các PP dạy học để đảm bảo rằng mọi SV đều có cơ hội cải thiện kỹ năng và kiến thức của họ. Sự liên tục trong việc nghiên cứu và cải tiến PP dạy học sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV phát triển tốt hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ, Thị Coong (2003). “*Tính tích cực học tập và vấn đề tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên*”. Tạp chí Tâm lý học, số 6/6/2003. Hà Nội

2. Trần, Bá Hoàn, Lê, Trảng Định và Phó, Đức Hòa (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong tâm lý – giáo dục học*. NXB ĐHSP. Hà Nội

3. Phạm Văn Tuấn (2011). “*Một số biện pháp nâng cao tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh*”. Tạp chí khoa học Trường Đại học Trà Vinh, số 2, tháng 9, tr3-4. Nghệ An

4. Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Vũ Văn Tảo, Bùi Tường (1998). *Quá trình dạy tự học*. NXBGD Hà Nội. Hà Nội